

Số: 312 /BC-UBND

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh
6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị quyết của Tỉnh ủy⁽¹⁾, Nghị quyết của HĐND tỉnh⁽²⁾ về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2026; các Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2026⁽³⁾ và kịch bản tăng trưởng năm 2026⁽⁴⁾, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

UBND tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và sự đồng hành, giám sát của HĐND tỉnh; các cấp, các ngành và địa phương tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung ổn định tình hình; đổi mới phong cách, tác phong, lề lối làm việc, khơi dậy khát vọng cống hiến, vươn lên, tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các Chỉ thị, Quyết định và Chương trình hành động, kịch bản tăng trưởng⁽⁵⁾ nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán

¹⁾ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05/12/2025 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2026.

²⁾ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

³⁾ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 và Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

⁴⁾ Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 và số 1518/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh về ban hành kịch bản tăng trưởng 02 con số tỉnh Lâm Đồng năm 2026.

⁵⁾ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2026 của UBND tỉnh; Chương trình hành động số 1285/CTr-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh; Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 và Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh về kịch bản tăng trưởng 02 con số tỉnh Lâm Đồng năm 2026.

ngân sách nhà nước năm 2026. Chủ động triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số”; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các dự án trên địa bàn tỉnh, khơi thông nguồn lực và đưa dự án vào hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh;... Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; chỉ đạo rà soát, xử lý các tồn tại, hạn chế đã được các đoàn thanh tra, kiểm tra chỉ ra. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết trụ cột chiến lược của Bộ Chính trị, Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết⁶⁾, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ngành, đơn vị, địa phương với phương châm 6 rõ.

Tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo quan trọng để xác định cụ thể tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới⁷⁾. Tập trung phối hợp triển khai các nhiệm vụ, chuẩn bị các nội dung để tổ chức công thành công tác bầu cử ĐBQH khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa I) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 22/12/2025 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 14/01/2026 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 30/12/2025 về thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo đảm đón Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 với tinh thần vui tươi, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp tình hình thực tiễn của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, quản lý thị trường và bình ổn giá cả, góp phần để mọi người, mọi nhà đón Tết đầm ấm, an toàn. Chỉ đạo triển khai công tác an sinh xã hội, thực hiện kế hoạch mục tiêu mọi người dân Lâm Đồng đều được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm bắt đầu từ năm 2026.

II. ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

⁶⁾ Nghị quyết số: 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân, 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục, 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước, 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam...

⁷⁾ Hội nghị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư công; hội thảo “Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Lâm Đồng”; hội thảo khoa học “Mô hình phát triển tỉnh Lâm Đồng: Tiềm năng và bứt phá”, hội thảo “Giải pháp khai thác hiệu quả nguồn lực bô xít Tây Nguyên theo mô hình kinh tế tuần hoàn, hướng tới phát triển bền vững và tăng trưởng 2 (hai) con số”.

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP⁽⁸⁾ ước 6 tháng đầu năm 2026 tăng 7,97% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó: Khu vực I (nông, lâm, thủy) tăng 5,3%; khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 9,2%; khu vực III (dịch vụ) tăng 8,65%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,67%⁽⁹⁾.

- Thu ngân sách nhà nước ước đạt 18.600 tỷ đồng, bằng 57,6% DTTW, bằng 54,2% DTĐP⁽¹⁰⁾.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.600 triệu USD, đạt 44,6% kế hoạch năm, giảm 2,7% so với cùng kỳ⁽¹¹⁾.

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 15/6/2026 đạt 13,95% (so kế hoạch Thủ tướng giao) và 13,09% (so kế hoạch HĐND giao).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn ước đạt 51,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ (kế hoạch 54 nghìn tỷ đồng)¹².

- Tổng lượng khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Lâm Đồng ước đạt 11.990 ngàn lượt khách, tăng 18,1% so với cùng kỳ, đạt 47,8% kế hoạch năm (kế hoạch 25.080 ngàn lượt khách); trong đó, khách quốc tế ước đạt 825 ngàn lượt khách, tăng 18,6%, đạt 52,22% kế hoạch năm (kế hoạch 1.580 ngàn lượt khách).

2. Chỉ tiêu xã hội

- Toàn tỉnh có 7,55 bác sĩ/vạn dân, đạt 98,1% kế hoạch năm; 23 giường bệnh/vạn dân, đạt 98,3% kế hoạch năm.

- Tỷ lệ trường công lập ước đạt chuẩn quốc gia đạt 65,55% (kế hoạch trên 70%);

- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 92,5% (kế hoạch trên 95%).

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 93,65% (kế hoạch năm 95%); tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 92,31% (kế hoạch năm 95%).

- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 82% (kế hoạch năm 83%).

⁸⁾ Ước Quý II/2026 tăng 8,45% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó: Khu vực I (nông, lâm, thủy) tăng 5,21%; khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 10,48%; khu vực III (dịch vụ) tăng 9,1%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,8%.

So với phương án kịch bản tăng trưởng 10% thì: Tốc độ tăng trưởng GRDP ước Quý II năm 2026 không đạt so với phương án kịch bản tăng trưởng, KH: 11,12%; trong đó: Khu vực I (nông, lâm, thủy) tăng 5,21% (vượt kế hoạch; KH 4,43%); khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 10,48% (không đạt kế hoạch; KH: 13,93%), trong đó công nghiệp tăng 10,76% (KH: 13,53%, không đạt); khu vực III (dịch vụ) tăng 9,10% (không đạt kế hoạch; KH: 13,81%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,80% (vượt kế hoạch; KH: 7,06%).

⁹⁾ So với phương án kịch bản tăng trưởng 10% thì: Tốc độ tăng trưởng GRDP ước 6 tháng đầu năm 2026 tăng 7,97% so với cùng kỳ (không đạt so với phương án kịch bản tăng trưởng, KH: 9,32%); trong đó: Khu vực I (nông, lâm, thủy) tăng 5,3% (vượt kế hoạch; KH 4,89%); khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 9,2% (không đạt kế hoạch; KH: 10,96%), trong đó công nghiệp tăng 9,46% (KH: 10,8%, không đạt); khu vực III (dịch vụ) tăng 8,65% (không đạt kế hoạch; KH: 11,02%); Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 8,67% (vượt kế hoạch; KH: 7,77%).

¹⁰⁾ Ước Quý II/2026 Thu ngân sách nhà nước đạt 7.619 tỷ đồng, bằng 23,51% DTTW, bằng 22,13% DTĐP.

¹¹⁾ Tổng kim ngạch xuất khẩu Quý II/2026 ước đạt 818 triệu USD, giảm 5,59% so cùng kỳ, đạt 90,89% so với kịch bản tăng trưởng

¹²⁾ Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn Quý II/2026 ước đạt 29 nghìn tỷ đồng (không đạt KH Quý II/2026 đề ra, KH 31 nghìn tỷ đồng).

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45% (kế hoạch năm 36%).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực nông nghiệp

Trong 06 tháng đầu năm 2026, nhìn chung ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển thuận lợi, tăng trưởng đối với khu vực nông, lâm, thủy đạt 5,3% (vượt kịch bản tăng trưởng: tăng 4,89%); trong đó:

a) Trồng trọt: Tình hình thời tiết cơ bản thuận lợi, bảo đảm sản xuất nông nghiệp ổn định, hoàn thành thu hoạch một số cây trồng vụ Đông Xuân 2025 - 2026. Tổng diện tích gieo trồng⁽¹³⁾ lũy kế 6 tháng đầu năm đạt khoảng 914.059 ha (đạt 85,9% kế hoạch; tăng 01% so cùng kỳ), trong đó: cây ngắn ngày 279.563,8 ha (tăng 1,4% so cùng kỳ)⁽¹⁴⁾; cây lâu năm 634.495 ha (đạt 99,95% kế hoạch, tăng 0,3% so cùng kỳ)⁽¹⁵⁾. Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh tiếp tục được chú trọng phát triển, đến nay, toàn tỉnh có 109.500 ha sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (trong đó có khoảng 1.400 ha ứng dụng nông nghiệp thông minh). Tình hình dịch bệnh trên các loại cây trồng biến động nhẹ so với cùng kỳ⁽¹⁶⁾.

b) Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, các sản phẩm chăn nuôi cơ bản đáp ứng nhu cầu của thị trường, đàn gia súc 1.995.900 con (đạt 97,4% kế hoạch)⁽¹⁷⁾; đàn gia cầm 23.600 ngàn con (đạt 101,9% kế hoạch, tăng 11,4% cùng kỳ).

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi tại địa phương được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Từ đầu năm 2026 đến nay, các loại dịch bệnh nguy hiểm như: Lở mồm long móng, Tai xanh ở lợn, Viêm da nổi cục... không xảy ra

¹³⁾ Tổng diện tích gieo trồng cây ngắn ngày Quý II/2026 đạt 167.686 ha (trong đó, diện tích lúa đạt 49.935 ha; diện tích rau các loại đạt 27.570 ha; diện tích hoa đạt 3.962 ha).

¹⁴⁾ Một số cây trồng chủ yếu: Cây lúa, diện tích gieo trồng 105.255 ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ, diện tích thu hoạch 55.320 ha, sản lượng ước đạt 367.878 tấn, bằng 100,6% so với cùng kỳ; Cây rau các loại, diện tích gieo trồng 57.960 ha, tăng 3% so với cùng kỳ; diện tích thu hoạch 45.390 ha, sản lượng ước đạt 1.452.480 tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ; Cây hoa, diện tích gieo trồng khoảng 8.382 ha, tăng 3,3% so với cùng kỳ, diện tích thu hoạch 6.860 ha, sản lượng ước đạt 2,8 tỷ cành, tăng 4,7% so với cùng kỳ.

¹⁵⁾ Một số cây trồng chủ yếu: Cà phê, diện tích 328.732 ha, đạt 100% KH năm, tăng 0,7% so với cùng kỳ, đang giai đoạn nuôi trái (diện tích trồng mới 82 ha); Cây điều, diện tích 48.715 ha, đạt 100% KH, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2025 (do một số diện tích điều kém hiệu quả người dân thực hiện chuyển đổi sang cây trồng có hiệu quả cao như sầu riêng, cây ăn quả), sản lượng ước đạt 43.186 tấn (đạt 100% KH, tăng 7% so với cùng kỳ), diện tích chuyển đổi trong 6 tháng đầu năm 1.500 ha; Cây tiêu, diện tích đạt 37.719 ha (đạt 101,4% KH, tăng 1,4 so với cùng kỳ), sản lượng ước đạt 95.513 tấn (đạt 100% KH, tăng 6,3% so với cùng kỳ), diện tích trồng mới 526 ha; Cao su, diện tích đạt 75.371 ha, sản lượng ước đạt 42.578 tấn (đạt 37% KH, tăng 5,6% so với cùng kỳ). Sầu riêng, diện tích đạt 45.297 ha (diện tích trồng mới đạt 1.013 ha), đạt 99,4% KH, tăng 4,8% so với cùng kỳ; Thanh long, diện tích đạt 25.820 ha (đạt 99,7% KH), sản lượng ước đạt 317.660 tấn (đạt 55% KH)...

¹⁶⁾ Trong đó, (1) Sầu riêng: bệnh xì mù, thối rễ gây hại 2.164 ha (108 ha nhiễm nặng), tăng 149 ha; (2) Cây điều: bọ xít muỗi gây hại 3.931 ha, tăng 309 ha; bệnh thán thư gây hại 3.043 ha, giảm 875 ha; (3) Cây dâu tằm: bệnh tuyến trùng gây hại 119 ha tại xã Đa Tịch 3, giảm 37,6 ha; (4) Cây cà phê chè: bọ xít muỗi gây hại 2.229 ha, tăng 112 ha; (5) Cây cà chua: Sâu đục lá Nam Mỹ gây hại 1,7 ha; bệnh xoăn lá virus gây hại 103 ha (1 ha nhiễm nặng), giảm 29 ha; (6) Cây lúa: Bệnh đạo ôn lá gây hại 465 ha, tăng 80 ha; Ốc bươu vàng gây hại 544 ha, giảm 207 ha; Sâu đục thân gây hại 245 ha, giảm 139 ha; (8) Cây thanh long: Bệnh đốm nâu gây hại 1.717 ha, giảm 616 ha; Bệnh thán thư cành, quả gây hại 208 ha, giảm 49 ha; Ốc sên gây hại 156 ha, tăng 53 ha.

¹⁷⁾ Cụ thể: Đàn trâu 26.500 con (đạt 98,1% KH năm, tăng 0,3% so cùng kỳ (CK)); Đàn bò 319.400 con, đạt 100,4% KH năm, tăng 2,9% so CK (trong đó, đàn bò sữa 30.500 con, đạt 98,4% KH năm, giảm 0,1% so CK; đàn bò thịt 288.900 con, đạt 100,6% KH năm, tăng 3,3% so CK); Đàn lợn 1.541.500 con, đạt 96,9% KH năm, tăng 5,4% so CK; Đàn dê 108.500 con, đạt 94,3% so KH, tăng 1,4% so cùng kỳ.

trên địa bàn tỉnh; đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lũy kế đến nay, tổng số lợn chết và tiêu hủy là 14.077 con/10 cơ sở/10 thôn/10 xã, phường; trọng lượng tiêu hủy 700.679 kg.

c) Thủy sản: Khai thác thủy sản tiếp tục được tái cơ cấu theo hướng phát triển khai thác xa bờ gắn với dịch vụ hậu cần và sắp xếp lại nghề cá ven bờ phù hợp với trữ lượng nguồn lợi. Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản tiếp tục được tăng cường, đẩy mạnh triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Trong 06 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản khai thác⁽¹⁸⁾ ước đạt 120.113,5 tấn (đạt 46,32% kế hoạch năm, tăng 3% so cùng kỳ); sản lượng thủy sản nuôi trồng⁽¹⁹⁾ ước đạt 13.890 tấn (đạt 42,1% kế hoạch năm, tăng 9% so cùng kỳ).

d) Lâm nghiệp: Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, chống lấn chiếm đất rừng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, phát hiện 290 vụ vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp⁽²⁰⁾ (tăng 42 vụ, tăng 16,9% so cùng kỳ năm trước), đã xử lý 283 vụ (xử lý hành chính 269 vụ và chuyển xử lý hình sự 14 vụ); trên địa bàn tỉnh xảy ra 21 vụ cháy rừng và cháy diện tích có cây lâm nghiệp (tăng 07 vụ, tăng 50% so cùng kỳ) với tổng diện tích thiệt hại 9,0817 ha.

đ) Diêm nghiệp: Diện tích sản xuất muối đạt 559,15 ha; sản lượng muối sản xuất toàn tỉnh 6 tháng đầu năm ước đạt 49.083,60 tấn (KH 71.000 tấn), đạt 69% kế hoạch năm.

e) Công tác phòng chống thiên tai: triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập trung theo dõi, chỉ đạo công tác quản lý, khai thác nguồn nước thủy lợi, thủy điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, dân sinh; điều tiết, phân phối nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026, vụ Hè Thu năm 2026. Triển khai thực hiện, sẵn sàng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh⁽²¹⁾.

2. Sản xuất công nghiệp

Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, ước 6 tháng đầu năm 2026 đạt 9,46% (không đạt kịch bản tăng trưởng: tăng 10,8%), chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 8,7%. Duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đáp ứng nhu cầu của thị trường, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính

¹⁸⁾ Sản lượng thủy sản khai thác Quý II/2026 ước đạt 67.753 tấn (đạt 26,1% KH năm).

¹⁹⁾ Sản lượng thủy sản nuôi trồng Quý II/2026 ước đạt 8.415 tấn (đạt 26% KH năm).

²⁰⁾ Trong đó đã xác định được đối tượng vi phạm đối với 166 vụ, (tỷ lệ 57,2%); số vụ phá rừng trái pháp luật là 134 vụ (đã xác định được đối tượng vi phạm đối với 70 vụ, tỷ lệ 52,2%), tăng 32 vụ (tương ứng tăng 31,4%) so cùng kỳ năm trước; tổng diện tích rừng bị thiệt hại do phá rừng trái pháp luật là 22,5667 ha, tăng 66,2401 ha (tương ứng tăng 38,2%) so cùng kỳ năm trước.

²¹⁾ Từ đầu năm 2026 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra một số loại hình thiên tai như: mưa lớn kèm theo dông, lốc, sét, gió giật mạnh, sóng lớn trên biển; làm 01 người chết (do nước lũ cuốn trôi); tốc mái 43 căn nhà; ngã đổ, hư hỏng khoảng 127,82 ha cây trồng các loại, 0,15 ha nhà kính, 70.000 con gia cầm bị chết; gãy đổ 02 cột điện, 03 điểm sạt lở taluy, 01 điểm sạt lở bờ biển tại xã Tân Thành khoảng 375 m; tổng giá trị thiệt hại ước tính khoảng 20,26 tỷ đồng.

thúc đẩy tăng trưởng toàn ngành; trong 06 tháng đầu năm có 16/18 sản phẩm công nghiệp chủ lực đều tăng trưởng tốt⁽²²⁾ so với cùng kỳ 2025.

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác đền bù giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp Tân Đức, Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Lộc Sơn, Nhân Cơ 2,... Trong 06 tháng đầu năm, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 07 dự án trong Cụm công nghiệp với tổng vốn đầu tư là 403 tỷ đồng. Có 06/14 khu công nghiệp triển khai đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng hạ tầng; thu hút được 07 dự án đầu tư (trong đó có 01 dự án nước ngoài và 06 dự án trong nước) với tổng vốn đầu tư đăng ký là 291,43 tỷ và 0,2 triệu USD, diện tích đất thuê lại 6,13 ha. Lũy kế đến nay, trong các khu công nghiệp có 244 dự án (58 dự án FDI và 186 dự án trong nước) còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư là 46.728,75 tỷ đồng và 515,132 triệu USD, diện tích đất đăng ký 727,11 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 53,88%⁽²³⁾.

Hạ tầng cụm công nghiệp, các công trình dự án điện tiếp tục được đầu tư xây dựng, đảm bảo cung ứng điện trên địa bàn. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án điện, năng lượng trên địa bàn tỉnh, như Trung tâm điện lực Sơn Mỹ (NMNĐ BOT Sơn Mỹ I, BOT Sơn Mỹ II tổng công suất 4.500 MW) và dự án Kho cảng LNG Sơn Mỹ, đẩy nhanh đầu tư dự án điện phân nhôm Đắk Nông. Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương giải quyết tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc, khó khăn cho các dự án điện năng lượng tái tạo trên đất khu vực dự trữ khoáng sản titan quốc gia và các dự án chông lấn với quy hoạch bô xít⁽²⁴⁾.

3. Thương mại, dịch vụ

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, hàng hóa đã được cung ứng đầy đủ, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong dịp cao điểm lễ, Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá, thực hiện tốt công tác kiểm soát giá, chuẩn bị các loại hàng hóa thiết yếu để đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, không để khan hiếm hàng hóa hoặc tăng giá bất hợp lý; trong đó:

²²⁾ 06 tháng đầu năm: đá vật liệu xây dựng đạt 2.134.426,1 ngàn m³ tăng 19,01%; rau quả chế biến đạt 20.722 tấn tăng 11,56%; đồ uống các loại đạt 122.023 ngàn lít tăng 14,82%; sợi các loại đạt 1.930 tấn tăng 17,32%; sản phẩm may trang phục đạt 22.798,4 ngàn cái tăng 15,37%; giày, dép thể thao đạt 3.587,7 ngàn đôi tăng 22,01%; phân bón và hợp chất ni tơ đạt 74.827,7 ngàn tấn tăng 37,59%; điện sản xuất đạt 17.699,4 triệu kWh tăng 3,05%; điện thương phẩm đạt 2.967,5 triệu kWh tăng 7,09% so với cùng kỳ...

²³⁾ So với kỳ báo cáo trước, giảm 02 dự án do: Chấm dứt dự án đầu tư gồm: dự án Công ty Xe tơ Dệt lụa Hà Bảo - KCN Lộc Sơn (vốn ĐT 9 tỷ, 5.587 m²) và dự án Công ty CP Greentech Group - KCN Tâm Thắng (vốn ĐT 60 tỷ, diện tích 20.044 m²).

²⁴⁾ Các dự án xây dựng trên đất khu vực dự trữ khoáng sản titan quốc gia (theo Quyết định 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ); thuộc đối tượng tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về hoàn thiện thủ tục đất đai, đất dự trữ khoáng sản titan, hoàn thiện thủ tục đầu tư (điều chỉnh chủ trương đầu tư), cho thuê đất, giao đất, điều chỉnh giảm diện tích đất cho thuê (nếu có), chấp thuận nghiệm thu theo quy định theo Nghị quyết số 233/NQ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ. Chưa được Cục Điện lực - Bộ Công Thương/Sở Công Thương chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh đã có công văn số 3960/UBND-NNMT ngày 23/9/2025 về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia và việc đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội các dự án điện gió nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và công văn số 8222/UBND-XDCT ngày 02/6/2026 về báo cáo việc triển khai tháo gỡ vướng mắc cho dự án tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng gửi Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

a) Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 06 tháng đầu năm 2026 ước đạt 97.606,7 tỷ đồng, đạt 41,2% kế hoạch năm, đạt 91,5% so với kịch bản tăng trưởng, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước (*trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 60.083,8 tỷ đồng, tăng 15,7%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch ước đạt 19.840 tỷ đồng, tăng 23,91%; doanh thu dịch vụ ước đạt 17.682,9 tỷ đồng, tăng 15,95% so với cùng kỳ năm trước*).

Giá cả các mặt hàng thiết yếu cơ bản ổn định, đảm bảo nguồn cung dồi dào, đa dạng, hàng hóa lưu thông thông suốt, không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa hoặc tăng giá đột biến gây ảnh hưởng đến thị trường. Riêng mặt hàng xăng dầu, trước tình hình chính trị, an ninh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là xung đột leo thang tại khu vực Trung Đông đã tác động đến thị trường năng lượng toàn cầu, ảnh hưởng đến nguồn cung, giá cả xăng dầu tăng dẫn đến chi phí vận chuyển thay đổi, các đơn vị vận tải hành khách trên địa bàn buộc phải cắt giảm tần suất hoặc gộp chuyến để duy trì hoạt động. Thực hiện chủ trương, chỉ đạo quyết liệt và kịp thời của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác quản lý, đảm bảo nguồn cung phục vụ nhu cầu sản xuất, vận chuyển, đi lại của người dân trên địa bàn.

b) Xuất, nhập khẩu:

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 06 tháng đầu năm 2026 đạt 1.601 triệu USD, đạt 44,6% kế hoạch năm, đạt 95,13% so với kịch bản tăng trưởng, giảm 2,66% so với cùng kỳ năm trước; một số các mặt hàng xuất khẩu giảm so với cùng kỳ⁽²⁵⁾.

Kim ngạch nhập khẩu trong 06 tháng đầu năm 2026 ước đạt 917,1 triệu USD, giảm 18,1% so cùng kỳ, đạt 92,2% so với kịch bản tăng trưởng, đạt 37,7% kế hoạch năm.

c) Du lịch:

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được triển khai hiệu quả với nhiều hình thức đa dạng (số hóa điểm đến, hợp tác quốc tế và tham gia các sự kiện lớn trong nước và nước ngoài...). Tổ chức thành công nhiều hoạt động, chương trình nghệ thuật phục vụ đông đảo các tầng lớp nhân dân⁽²⁶⁾, qua đó giới thiệu, quảng bá, kích cầu du lịch, thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Tập trung đầu tư, khai thác và đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch, góp phần nâng cao sức hút điểm đến, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong và ngoài nước; phát triển đồng bộ các loại hình du lịch chủ lực và tiềm năng⁽²⁷⁾. Tổ chức kiểm tra

²⁵⁾ Như: Alumin và Hydroxit nhôm ước đạt 229,5 triệu USD, giảm 33,3%; mặt hàng thủy sản ước đạt 87,9 triệu USD, giảm 25,1%; cao su ước đạt 8,4 triệu USD, giảm 10,1%...

²⁶⁾ Các hoạt động, chương trình nghệ thuật Mừng Đảng - mừng Xuân Bình Ngô 2026; chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 – 2030; Chương trình nghệ thuật phục vụ Gặp mặt kiều bào; Chợ hoa xuân và mua sắm Tết - Lâm Đồng đại ngàn năm 2026; Hội Báo xuân Bình Ngô 2026; tổ chức Lễ khai mạc Chuỗi hoạt động “Chào Mùa du lịch hè năm 2026”, phát động và công bố các chương khuyến mãi, kích cầu du lịch với thông điệp “Người Lâm Đồng - Đi du lịch Lâm Đồng”, “Lâm Đồng - Đến để yêu”,..., đến nay đã thu hút khoảng 76 doanh nghiệp du lịch tham gia chương trình khuyến mãi, kích cầu du lịch với nhiều hình thức ưu đãi như: giảm giá trực tiếp từ 10% - 35% giá phòng, xây dựng các gói combo trọn gói (lưu trú, ăn uống, dịch vụ) với mức giá ưu đãi, cùng nhiều chính sách tặng kèm dịch vụ, miễn/giảm phụ thu và nâng hạng phòng,...

²⁷⁾ Như: Du lịch nghỉ dưỡng, thể thao biển; du lịch sinh thái, cộng đồng, nông nghiệp (canh nông), rừng - biển - đồi cát; du lịch văn hóa - tâm linh - lễ hội; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch MICE; du lịch khám phá

điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ cơ sở lưu trú du lịch; chuẩn bị các điều kiện đón tiếp, phục vụ khách du lịch. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tiếp tục được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách; đến nay, toàn tỉnh có 4.271 cơ sở lưu trú du lịch với tổng số 67.674 phòng⁽²⁸⁾; 99 khu, điểm du lịch, điểm tham quan⁽²⁹⁾.

Trong 06 tháng đầu năm 2026 tổng lượng khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Lâm Đồng ước đạt 11.990 ngàn lượt khách, tăng 18,1% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế ước đạt 825 ngàn lượt khách, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm trước.

4. Về đầu tư công và các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đầu tư công:

Ngay từ đầu năm, tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ các giải pháp giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch chi tiết và cam kết giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao. Khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư, đấu thầu ngay trong những tháng đầu năm 2026 để dành thời gian thi công, giải ngân kế hoạch vốn. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm về tiến độ, chất lượng, chậm thực hiện thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành, vi phạm hợp đồng ký kết theo quy định. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và phát huy tối đa vai trò dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực ngoài nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ chất lượng công trình, bảo đảm an toàn giao thông. Tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng, bình ổn giá vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án, công trình.

Tỉnh uỷ, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với các công trình, dự án trọng điểm tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh, kịp thời chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện tạo chuyển biến rõ nét hơn trong thời gian tới. Triển khai thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, thu hồi đất phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương, cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành, các hồ Thủy lợi (*hồ chứa nước Ka Pét, hồ chứa nước KaZam, ...*), đôn đốc nhà thầu hoàn thành dứt điểm các hạng mục còn lại của dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 28B, triển khai các thủ

đào (đặc biệt tuyến ra đảo Phú Quý); du lịch chăm sóc sức khoẻ. Nhiều sản phẩm và điểm đến mới đã được hình thành như: các bãi biển và công viên giải trí ven biển (Circus Land, Wonderland, Dino Park...), các vườn trái cây, trang trại nông nghiệp, làng nghề truyền thống; các điểm du lịch sinh thái đặc sắc ở khu vực cao nguyên ...

²⁸⁾ Trong đó: 5 sao 10 cơ sở với 2.012 phòng; 4 sao 47 cơ sở với 5.905 phòng; 3 sao 52 cơ sở với 3.382 phòng; 2 sao 142 cơ sở với 4.525 phòng; 1 sao 261 cơ sở với 4.355 phòng; loại hình khách sạn 669 cơ sở với 18.465 phòng; nhà nghỉ 1.102 cơ sở với 12.149 phòng; nhà ở có phòng cho thuê 1.182 cơ sở với 8.945 phòng; biệt thự 237 cơ sở với 2.975 phòng; căn hộ du lịch 26 cơ sở với 217 phòng; bãi cắm trại du lịch 07 cơ sở với 267 phòng, lều; khác 536 cơ sở với 4.477 phòng).

²⁹⁾ Trong đó, có 30 khu, điểm du lịch đã được công nhận (gồm có 02 khu du lịch quốc gia, 04 khu du lịch cấp tỉnh và 24 điểm du lịch).

tục cần thiết để khởi công xây dựng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định canh, tái định cư phục vụ thi công 03 tuyến cao tốc; thực hiện nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Liên Khương.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được Thủ tướng giao là 14.867 tỷ đồng (*HĐND tỉnh giao 15.847,2 tỷ đồng*). Vốn năm 2025 chuyển sang năm 2026 là 4.268,2 tỷ đồng, đến nay ngày 15/6/2026, giải ngân 675 tỷ đồng, đạt 15,84%. Đến nay, vốn đầu tư công năm 2026 giải ngân đạt 2.074,3 tỷ đồng, đạt 13,95% so kế hoạch Thủ tướng giao và 13,09% so kế hoạch HĐND giao. Nhìn chung, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm còn rất thấp, chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ ngay từ đầu năm do một số nguyên nhân sau:

(1) Đặc điểm kế hoạch đầu tư công năm 2026 là tỷ trọng các dự án chuyển tiếp, nguồn vốn kéo dài từ năm trước và các dự án động lực, dự án liên kết vùng chiếm tỷ lệ rất lớn⁽³⁰⁾ tạo áp lực lớn đối với công tác tổ chức thực hiện và giải ngân. Đặc thù của nhóm dự án này là quy mô vốn lớn, phạm vi thực hiện rộng, liên quan nhiều địa phương và phải hoàn thành đồng thời nhiều thủ tục về đầu tư công, đất đai, xây dựng, môi trường, lâm nghiệp, đấu thầu và giải phóng mặt bằng. Do đó, phần lớn khối lượng thực hiện và giải ngân dự kiến tập trung vào quý III và quý IV năm 2026. Đây là nguyên nhân khách quan tác động trực tiếp đến kết quả giải ngân trong những tháng đầu năm.

(2) Công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý và tổ chức thực hiện dự án tại một số chủ đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu.

(3) Công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng còn chậm.

(4) Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và công tác phối hợp sau hợp nhất còn gặp nhiều khó khăn.

(5) Trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, một số cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư chưa chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và hoàn thiện các điều kiện triển khai dự án; việc phối hợp trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, tài nguyên và môi trường ở một số trường hợp còn chưa đồng bộ.

b) Các Chương trình mục tiêu quốc gia: Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG⁽³¹⁾ và Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG. Thực hiện điều chuyển kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 sang năm 2026 để tiếp tục triển khai thực hiện và giải ngân vốn. Vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm

³⁰⁾ Trong đó, nguồn vốn kéo dài từ năm 2025 sang năm 2026 là 4.250,105 tỷ đồng của 431 dự án; 286 dự án chuyển tiếp được bố trí khoảng 11.108 tỷ đồng, chiếm khoảng 73% tổng kế hoạch vốn năm 2026.

³¹⁾ Các Nghị quyết: số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, số 249/2025/QH15 ngày 10/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; số 262/2025/QH15 ngày 11/12/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình Mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

2026 và giai đoạn 2026-2030, hiện Trung ương chưa giao.

5. Tình hình phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

a) Tình hình đăng ký kinh doanh:

Ước 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có khoảng 2.600 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 12.000 tỷ đồng, tăng 80% về số lượng doanh nghiệp và tăng 50% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Có 501 doanh nghiệp giải thể, tăng 69% so với cùng kỳ; có 1.200 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giảm 2% so với cùng kỳ và có 558 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình thu hút đầu tư:

Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã thu hút 35 dự án đầu tư cấp mới với tổng vốn đăng ký đầu tư 56.118,031 tỷ đồng và 0,2 triệu USD (*trong đó có 04 dự án FDI với tổng số vốn khoảng 37 tỷ đồng và 0,2 triệu USD; riêng trong các Khu công nghiệp đã thu hút được 07 dự án*); có 28 dự án (*ngoài KCN*) được điều chỉnh chủ trương đầu tư/điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với số vốn 95.266,45 tỷ đồng.

UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, kinh doanh,... Rà soát quỹ đất, lập quy hoạch, xây dựng danh mục dự án mời gọi các doanh nghiệp lớn, có tiềm lực nghiên cứu đầu tư. UBND tỉnh đơn đốc các Tổ công tác (*được thành lập tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 29/4/2026*) tiếp tục rà soát, phân loại theo nhóm xử lý vướng mắc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; kịp thời báo cáo, kiến nghị, trao đổi đầy đủ thông tin với các bộ, ngành trong việc xác định, làm rõ những quy định pháp luật áp dụng cho các dự án cụ thể để giải quyết, xử lý theo thẩm quyền đảm bảo để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến ngày 06/6/2026, tổng số dự án hoàn thành việc tháo gỡ là 225/365 dự án (*đạt khoảng 70% số dự án*), với số vốn khoảng 153.815 tỷ đồng, quy mô sử dụng đất khoảng 19.037 ha.

6. Thu chi ngân sách, tài chính ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách:

Triển khai đồng, quyết liệt các giải pháp tăng cường thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm 2026; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu, phân tích theo địa bàn, lĩnh vực, sắc thuế; kịp thời đề xuất giải pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu để phấn đấu tăng thu ít nhất 10% so với dự toán được giao. Nhìn chung, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức, kết quả thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 cơ bản đảm bảo tiến độ dự toán được giao, cụ thể như sau:

Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm ước đạt 18.600 tỷ đồng, bằng 57,6% dự toán Trung ương (DTTW), bằng 54,2% dự toán địa phương (DTĐP); trong đó, thu từ thuế, phí đạt 11.400 tỷ đồng, bằng 65,9% DTTW, bằng 63,3%

DTĐP; thu từ đất và nhà đạt 2.199 tỷ đồng, bằng 34,5% DTTW, bằng 29,8% DTĐP; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 3.087 tỷ đồng, bằng 54,2% DTTW, bằng 53,2% DTĐP; thu khác ngân sách đạt 634.130 triệu đồng, bằng 44,4% DTTW, bằng 42,3% DTĐP; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 1.346 tỷ đồng, bằng 83,2% DTTW, bằng 76,5% DTĐP⁽³²⁾.

Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2026 được triển khai chủ động, hiệu quả và đúng quy định, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách như đầu tư phát triển hạ tầng, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh và sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm ước đạt 16.568,4 tỷ đồng, bằng 40,93% DTTW, bằng 33,96% DTĐP⁽³³⁾.

b) Ngân hàng: Bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Ước đến 30/6/2026, vốn huy động đạt 243.000 tỷ đồng, tăng 6% so với cuối năm 2025; dư nợ của các tổ chức tín dụng ước đạt 382.000 tỷ đồng, tăng 3% so với cuối năm 2025.

7. Quy hoạch, xây dựng, tài nguyên, môi trường

a) Quy hoạch, xây dựng:

Triển khai công tác lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Chính phủ. Ngày 06/6/2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2786/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, tổ chức Hội nghị công bố Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai rà soát, tổ chức lập/điều chỉnh quy hoạch các đô thị, quy hoạch chung xã, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, đồng thời, tiến hành phân công, phân cấp công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch cho địa phương⁽³⁴⁾. Đến ngày 04/6/2026, đã phê duyệt 96 nhiệm vụ quy hoạch chung xã; trong đó: UBND tỉnh đã phê duyệt 66 nhiệm vụ; UBND cấp xã phê duyệt 30 nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh đảm bảo nhu cầu sử dụng đất phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn đảm bảo quốc phòng, an ninh, quỹ đất dùng cho phát triển các khu công nghiệp,

³²⁾ Thu ngân sách nhà nước Quý II/2026 ước đạt 7.619 tỷ đồng, bằng 23,5% DTTW, bằng 22,1% DTĐP; trong đó: thu từ thuế, phí đạt 4.200 tỷ đồng, bằng 24,3% DTTW, bằng 23,3% DTĐP; thu từ đất và nhà đạt 1.162,9 tỷ đồng, bằng 18,25% DTTW, bằng 15,77% DTĐP; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 905 tỷ đồng, bằng 15,88% DTTW, bằng 15,60% DTĐP; thu khác ngân sách đạt 444.130 triệu đồng, bằng 31,12% DTTW, bằng 29,61% DTĐP; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 907 tỷ đồng, bằng 56,06% DTTW, bằng 51,53% DTĐP.

³³⁾ Tổng chi ngân sách Quý II/2026 ước đạt 9.978,7 tỷ đồng, bằng 24,65% DTTW, bằng 20,45% DTĐP.

³⁴⁾ UBND tỉnh ban hành Quyết định 28/2026/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 Quy định phân công, phân cấp công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

cum công nghiệp, các dự án công nghệ cao, dự án xử lý môi trường, công trình năng lượng. Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản. Triển khai các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở xã hội, đảm bảo kế hoạch đề ra của UBND tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng; tập trung triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị gắn với việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Đồng thời, thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai, tăng cường triển khai công tác quản lý xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh; quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch.

b) Tài nguyên và Môi trường:

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản; rà soát, xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai; Tiếp tục tổ chức triển khai, thi hành Luật Đất đai năm 2024; triển khai bảng giá đất mới, phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho cấp xã trên địa bàn tỉnh; tiếp tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đất đai; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để thực hiện việc lập phương án sử dụng đất nông, lâm nghiệp; ban hành 03 Quyết định thu hồi đất đối với các tổ chức sử dụng đất không hiệu quả để lần chiếm đất và chậm tiến độ đưa đất vào sử dụng với tổng diện tích đất đã thu hồi là 3.060,1960 ha. Triển khai dự án Hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với các đơn vị hành chính cấp xã mới, đưa hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai của các đơn vị hành chính cấp xã vào cơ sở dữ liệu đất đai của quốc gia và vận hành, khai thác, chia sẻ, kết nối đồng bộ với các ngành khác³⁵.

Kiểm soát, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản, tài nguyên nước và khí tượng thủy văn của các tổ chức, các nhân; ban hành, triển khai quy định quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 23 điểm mỏ; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, ngăn chặn khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh; phê duyệt các công trình, dự án, nhiệm vụ và khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ động vật hoang dã, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải tiếp tục được quan tâm, Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực đô thị và nông thôn tiếp tục được duy trì, đạt kết quả tích cực; Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn ước đạt 93,65% (vượt 2,65 điểm phần trăm so với kịch bản 6 tháng đầu năm); Tỷ lệ rác thải sinh hoạt vùng nông thôn được thu gom và xử lý ước đạt

³⁵⁾ Theo Kế hoạch số 5758/KH-UBND ngày 23/10/2025 về Phát động Phong trào thi đua “Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

75,64% (vượt 3,64 điểm phần trăm so với kịch bản 6 tháng đầu năm); Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý ước đạt 92,31% (đạt kịch bản 6 tháng đầu năm). Tăng cường công tác quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển.

8. Văn hoá - xã hội

a) Văn hóa, thể thao:

Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền gắn với tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật chào mừng ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của đất nước và địa phương, tiêu biểu như: các hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026³⁶; Chương trình nghệ thuật đặc biệt chào mừng thành công Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031;...³⁷ Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể dục, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên và diễn ra rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, thể chất và tinh thần, tổ chức và phối hợp tổ chức 15 giải, hoạt động, chương trình³⁸; Thể thao thành tích cao: đăng cai, tổ chức các giải thể thao theo kế hoạch³⁹, hoàn thành Đại hội TDTT cấp xã trong tháng 5/2026. Cử đoàn vận động viên tham gia 44 giải thể thao quốc gia với 778 lượt VĐV tham gia, đạt 254 huy chương (45 HCV, 70 HCB, 139 HCD), trong đó có 01 huy chương bạc Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X và 09 huy chương quốc tế (03 HCV, 1 HCB, 5 HCD)⁴⁰.

³⁶ Chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình nghệ thuật phục vụ Gặp mặt kiều bào; Chương trình văn nghệ mừng Đảng - mừng xuân Bính Ngọ 2026 (tối 29 Tết) tại 03 khu vực; biểu diễn chương trình nghệ thuật phục vụ Nhân dân và du khách từ mừng 01 Tết đến mừng 03 Tết; chiếu phim, chương trình văn nghệ chủ đề "Mùa Xuân Hy Vọng" tại Trại giam Đại Bình; Hội Tết Bình Ngô; Hội Báo xuân Bình Ngô; triển lãm chuyên đề chào mừng kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: "Đảng Cộng sản Việt Nam - Từ Đại hội đến Đại hội"; các triển lãm chào mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026 với chủ đề "Sắc xuân đại ngàn"; "Sắc xuân Đà Lạt"; "Cỏ vật và sắc xuân"; "Lâm Đồng vào xuân"; "Vùng đất và con người Lâm Đồng"; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức Chương trình "Xuân Chiến sĩ" lần thứ XI, năm 2026.

³⁷ Kỷ niệm 51 năm Ngày giải phóng Gia Nghĩa, giải phóng Đà Lạt, giải phóng Phan Thiết và 51 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026) và 140 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2026); 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); Tổ chức Lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương năm 2026 tại 03 khu vực...

³⁸ (1) giải Pickleball tỉnh Lâm Đồng mở rộng năm 2026; Giải chạy bộ "Vietnam Highlands Trail - Lâm Đồng"; (2) giải chạy Chinh phục thử thách lần thứ 3 "Prenn Trail Summit"; (3) Lớp tập huấn Huấn luyện viên Futsal sơ cấp tỉnh Lâm Đồng năm 2026; (4) Giải đua thuyền truyền thống Phan Thiết mở rộng - Mừng xuân Bính Ngọ 2026; (5) Giải Võ thuật Cổ truyền tỉnh Lâm Đồng - Mừng xuân Bính Ngọ 2026; (6) Lễ phát động đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; (7) Tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và "Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân - Vì an ninh Tổ quốc" năm 2026; (8) Lễ hội các môn thể thao địa hình phối hợp Di Linh năm 2026 "DI LINH OUT DOOR FESTIVAL 2026"; (9) Giải Việt Nam FesTRival 3 môn phối hợp Lâm Đồng năm 2026; (10) Giải Siêu Marathon Đà Lạt Ultra Trail 2026; (11) Lễ khai mạc hè, phát động bơi an toàn phòng, chống đuối nước năm 2026; (12) Lớp tập huấn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026 (KV1); (13) Hội thi bơi, cứu đuối tỉnh Lâm Đồng năm 2026; (14) Giải cúp các CLB Yoga tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026; (15) Giải chạy "Dalat Music Night Run 2026".

³⁹ (1) Giải vô địch Cầu lông đồng đội quốc gia năm 2026; (2) Giải đua xe đạp toàn quốc tranh Cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 38 năm 2026 "Non sông liền một dải"; (3) Giải vô địch các đội mạnh Lâm - Sư - Rồng quốc gia năm 2026; (4) Giải vô địch Triathlon trẻ quốc gia (U23) năm 2026; (5) Giải Vô địch Thể hình các Câu lạc bộ toàn quốc năm 2026; (6) Giải Vô địch các Câu lạc bộ Liên đoàn Karate tỉnh Lâm Đồng lần thứ I năm 2026; (7) Giải thể dục thể hình và nữ fitness vô địch các CLB tỉnh; (8) 08 môn trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh (Môn Việt dã - Leo núi Tà Cú; xe đạp; Golf; Pickleball; Cờ tướng; Cờ vua; Bóng bàn; Bóng chuyền hơi nữ; Bơi).

⁴⁰ Trong Quý II/2026: Tham gia 38 giải thể thao quốc gia với 694 lượt VĐV tham gia, đạt được 232 huy chương (40 HCV, 65 HCB, 127 HCD), trong đó có 01 huy chương bạc Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X của

b) Giáo dục - Đào tạo:

Công tác giáo dục, đào tạo triển khai thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và đạt nhiều kết quả tích cực. Tổ chức triển khai hiệu quả các Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Công tác dạy, học và quy mô mạng lưới trường lớp học ngày càng nâng cao, đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để phát triển giáo dục. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện bộ sách giáo khoa thống nhất từ năm học 2026-2027. Chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc được quan tâm, chú trọng. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; tăng cường huy động xã hội hóa giáo dục, phát triển trường ngoài công lập; triển khai thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) trong bậc trung học.

Hoàn thành chương trình học kỳ II theo đúng tiến độ các cấp học. Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động; triển khai các nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và dạy nghề cho người dân và học sinh trong thời gian hè. Triển khai thực hiện xây dựng các trường nội trú liên cấp tại 05 xã biên giới trên địa bàn tỉnh⁴¹ theo kế hoạch. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 65,55% (đạt 93,64% so với kế hoạch năm).

c) Y tế:

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tiếp tục được chú trọng; các cơ sở khám chữa bệnh bảo đảm thường trực cấp cứu, bảo đảm đầy đủ thuốc men, hóa chất, phương tiện, phòng bệnh, chữa bệnh đến tận vùng sâu, vùng xa phục vụ người dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động triển khai thường xuyên, trong 6 tháng đầu năm 2026 không phát hiện trường hợp nhiễm cúm A (H5N1), (H7N9), không phát hiện ca bệnh lạ, bệnh dịch mới nổi trên địa bàn tỉnh; ước 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận 76 trường hợp bệnh sởi, 2.709 ca mắc bệnh tay chân miệng. Quản lý tốt các bệnh truyền nhiễm như lao, phong, HIV; các hoạt động quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng như đái tháo đường, tăng huyết áp, ung thư được triển khai rộng khắp tại 124/124 xã phường, đặc khu. Thực hiện tốt các công tác truyền thông, kiểm tra, tập huấn, nâng cao năng lực và các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân trên địa bàn và du khách đến Lâm Đồng; trong 6 tháng năm 2026, không ghi nhận ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh. Thẩm định và cấp 358 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bao gồm: 74 cơ sở sản xuất, 282 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 02 cơ sở vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống vừa sản xuất). Tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế đạt 92,5%.

Công tác triển khai tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 được quan tâm

bộ môn Điền kinh và 09 huy chương quốc tế (03 HCV, 1 HCB, 5 HCD) của các bộ môn Taekwondo, Judo, Thể hình và Cử tạ.

⁴¹) Các xã: Quảng Trục, Thuận An, Tuy Đức, Thuận Hạnh và Đăk Wil.

chỉ đạo, nhận được sự hưởng ứng tích cực từ toàn thể nhân dân. Đến ngày 02/6/2026, số lượng người dân được khám sức khỏe ước đạt gần 45.000 người; tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh đã đồng loạt tổ chức khám sức khỏe cho học sinh và các đối tượng theo địa bàn được phân công, phấn đấu hoàn thành khám cho 50% dân số trên địa bàn trong 6 tháng đầu năm 2026.

d) Thông tin - Truyền thông và Bưu chính Viễn thông:

Bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Tích cực triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số theo yêu cầu đề ra. Công tác bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng được triển khai thực hiện tốt, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, chống phá, xâm phạm lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Mạng bưu chính viễn thông hoạt động ổn định, thông suốt, chất lượng dịch vụ đảm bảo, không để xảy ra tình trạng mất an toàn thông tin. Công tác theo dõi, quản lý hoạt động báo chí được tiến hành chặt chẽ, đúng quy định; tổ chức hội nghị giao ban và cung cấp thông tin báo chí định kỳ. Thông tin báo chí đã phản ánh toàn diện tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh, giúp cho lãnh đạo các cấp nắm bắt, kịp thời chỉ đạo; tạo sự tin tưởng, đồng thuận của doanh nghiệp và nhân dân. Thực hiện tuyên truyền kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Triển khai khắc phục lỗi sóng di động trên địa bàn tỉnh; thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, bó gọn, ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông tại các tuyến đường ở khu vực trung tâm trên địa bàn tỉnh. Rà soát, nâng cao chất lượng dịch vụ Internet tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhằm đảm bảo hạ tầng Internet ổn định, an toàn, tốc độ cao để phục vụ hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội, chính sách người có công:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo; thăm hỏi, tặng quà đến các đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, các hộ nghèo, gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ⁽⁴²⁾. Thực hiện phê duyệt danh sách đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có nhu cầu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát có nhu cầu hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 87 đối tượng (*xây mới: 47 căn, sửa chữa: 40 căn*). Ban hành Quyết định điều dưỡng tại nhà đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ với 3.745 người, tổng kinh phí: 9.400,324 triệu đồng. Giải quyết 1033 hồ sơ về chế độ chính sách cho người có công. Chi trả qua tài khoản không dùng tiền mặt: 28.015 người với tổng số tiền là 93.643,721 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác bảo trợ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; triển khai Chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cấp

⁴²⁾ Tặng quà tết theo Quyết định số 01/QĐ-CTN ngày 05/01/2026 của Chủ tịch nước nước cho 27.593 người với số tiền 8,425 tỷ đồng; tặng quà theo Nghị quyết số 92/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh 82.589 cho người có công, thân nhân người có công tại địa phương với 102,4 tỷ đồng.

hoạch định chính sách giai đoạn 2026 - 2030; đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định. Thực hiện tặng quà cho 118.823 đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và đối tượng hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP. Toàn tỉnh hiện có khoảng 134.000 người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội, trong đó có khoảng 84.000 đối tượng được chi trả qua tài khoản (*chiếm tỷ lệ khoảng 63%*).

Số lao động được giải quyết việc làm ước tính 06 tháng đầu năm là 36.000 lượt người, đạt 51,4% kế hoạch năm; trong đó, số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 729 người, đạt 50,3% kế hoạch năm.

e) Công tác Dân tộc - Tôn giáo:

Công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng tại tỉnh được tiếp tục triển khai đồng bộ; khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), đồng bào các tôn giáo không ngừng được cải thiện nhờ sự triển khai đồng bộ các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước như tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng DTTS, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo cùng cử tri toàn tỉnh thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân thông qua lá phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào có đạo được ổn định, không có phát sinh điểm nóng, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ thiết thực như hỗ trợ học sinh, sinh viên, hỗ trợ lãi suất vay vốn cho đồng bào DTTS tại chỗ và chính sách khoán bảo vệ rừng tiếp tục được triển khai hiệu quả. Các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp, tổ chức triển khai hiệu quả, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

9. Phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số:

Hoạt động khoa học và công nghệ đã được triển khai toàn diện, bám sát chủ trương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết của Tỉnh ủy và UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được đẩy mạnh; đặc biệt, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thường xuyên được rà soát, cập nhật và cung cấp kịp thời. Tổ chức triển khai thực hiện “Chiến dịch 360 ngày rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh” trên địa bàn tỉnh theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ đề ra.

Triển khai Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh Lâm Đồng, phiên bản 4.0 và Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng năm 2026. Tổ chức khảo sát thông tin, dữ liệu phục vụ “Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng”. Công tác triển khai chữ ký số chuyên dùng công vụ tiếp tục được thực hiện đồng bộ trên toàn tỉnh. Tính đến ngày 01/6/2026, toàn tỉnh đã cấp 16.360

chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ (*bao gồm chứng thư số tổ chức, cá nhân và dịch vụ phần mềm*), bảo đảm 100% lãnh đạo các cấp và công chức trực tiếp xử lý công việc được trang bị chữ ký số phục vụ giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã liên thông nội tỉnh, liên thông với trực văn bản quốc gia qua nền tảng chia sẻ tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (*LGSP*). Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối liên thông với dịch vụ công quốc gia, hệ thống CSDL dân cư, thanh toán trực tuyến, dịch vụ công liên thông, các bộ ngành... Tổ chức quản lý, vận hành ổn định và bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống tại Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số, hệ thống mạng Campus Trung tâm Hành chính tỉnh, bảo đảm các hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, thông suốt 24/24. Các ứng dụng, nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp tục được duy trì vận hành ổn định, từng bước nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường công khai, minh bạch thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ của cơ quan nhà nước trên môi trường số, góp phần cải thiện chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

10. Nội chính:

a) Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản được đảm bảo, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ; công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm tiếp tục được đẩy mạnh gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Lũy kế đến nay, phát hiện 766 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 142 vụ (*giảm 15,64%*) so với cùng kỳ. Về tai nạn giao thông đường bộ: toàn tỉnh xảy ra 288 vụ, làm 181 người chết, 188 người bị thương, giảm 22,37% số vụ và tăng 5,85% người chết so cùng kỳ. Tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 05 vụ, làm 04 người chết, 01 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2025, tăng 05 vụ (05/00), tăng 04 người chết (04/00). Không xảy ra tai nạn giao thông đường thủy so với cùng kỳ năm 2025.

b) Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:

- Về công tác thanh tra: Lũy kế đến nay, đã thực hiện 59 cuộc thanh tra, ban hành 26 kết luận thanh tra; thanh tra phát hiện vi phạm trong lĩnh vực kế hoạch, đầu tư; tài chính; quản lý, sử dụng đất; quản lý, sử dụng tài sản công,... với số tiền 3.851,38 triệu đồng, trong đó đã ban hành quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền 3.802,36 triệu đồng; xử lý khác với số tiền 49,02 triệu đồng; đồng thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế qua thanh tra đối với 34 tổ chức và 114 cá nhân.

- Về công tác tiếp công dân: đến nay, đã tiếp 4.089 lượt với 4.484 người được tiếp, trong đó: tiếp thường xuyên 2.746 lượt với 2.890 người được tiếp; tiếp định kỳ 1.343 lượt với 1.594 người được tiếp.

- Về công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo: toàn tỉnh đã tiếp nhận 9.589 đơn; đến nay, đã xử lý 9.535 đơn (đạt 99,4%), có 7.609 đơn đủ điều kiện xử lý, với 5.722 đơn/5.656 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được chú trọng; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

11. Công tác xây dựng chính quyền và công tác cải cách hành chính

a) Về công tác xây dựng chính quyền:

Các địa phương, cơ quan, đơn vị cơ bản duy trì ổn định bộ máy và vận hành hoạt động hiệu quả, không để gián đoạn trong xử lý công việc, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như đất đai, xây dựng, hộ tịch,... Các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh tiếp tục kiện toàn bộ máy, thực hiện vận hành hệ thống đảm bảo ổn định, thông suốt. Thực hiện rà soát, tham mưu việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố và đổi tên thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố bị trùng tên theo quy định. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ gồm 919 trường hợp và 146 trường hợp hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đảm bảo đúng quy định; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được triển khai dưới nhiều hình thức, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đảm bảo cử tri đi bầu đúng giờ, đủ số lượng. Kết quả bầu cử, tỉnh Lâm Đồng đã bầu đủ 17/17 đại biểu Quốc hội khóa XVI và 85/85 đại biểu HĐND tỉnh khóa XI được ấn định. Đối với HĐND cấp xã, đã bầu được 2.943/2.949 đại biểu; có 05 xã bầu thiếu 06 đại biểu. Cơ cấu đại biểu trúng cử cơ bản bảo đảm theo quy định; tỷ lệ nữ, đại biểu trẻ tuổi, dân tộc thiểu số, tôn giáo và trình độ chuyên môn cơ bản đáp ứng yêu cầu.

b) Về công tác cải cách hành chính:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3664/KH-UBND ngày 20/3/2026 về cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch số 8084/KH-UBND ngày 01/6/2026 về phát động Phong trào thi đua “*Đẩy mạnh CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh*”. Triển khai Kế hoạch số 9669/KH-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh năm 2026 tỉnh Lâm Đồng với chủ đề “*Tăng cường kỷ cương, đổi mới sáng tạo, chủ động thích ứng, đột phá phát triển*”; trong đó, xác định lĩnh vực đột phá của năm 2026 là lĩnh vực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tập trung ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) để mang lại hiệu quả rõ nét trong công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tỉnh đã triển khai thực hiện hoàn thành 25/49 nhiệm vụ kế hoạch đề ra (đạt 51% kế hoạch).

Tiếp tục duy trì, nâng cao các Chỉ số PAR Index và SIPAS năm 2026 theo kế hoạch năm; chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai nhiều mô hình, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC. 100% các TTHC được ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, sau khi ban hành được công bố, công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh và website của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; thực hiện niêm yết TTHC bằng mã QR để phục vụ việc tra cứu của người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, 100% TTHC cấp tỉnh và cấp xã đã được xây dựng quy trình nội bộ và quy trình điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ được triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh.

12. Hoạt động đối ngoại:

Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, quản lý hoạt động hợp tác với cơ quan, tổ chức nước ngoài trên địa bàn tỉnh, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh Lâm Đồng. Tích cực, chủ động tham mưu Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ phân giới cắm mốc và quy hoạch các cụm dân cư ở khu vực biên giới.

Các hoạt động hợp tác quốc tế, ký kết và triển khai thỏa thuận quốc tế tiếp tục được duy trì và mở rộng⁴³. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình, bảo đảm hiệu quả. Từ đầu năm đến nay, tỉnh đã tổ chức 03 đoàn công tác ra nước ngoài. Tỉnh thường xuyên quan tâm, đẩy mạnh công tác người Việt Nam ở nước ngoài, xác định người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của dân tộc Việt Nam, vận động kiều bào và thân nhân kiều bào tham gia đóng góp phát triển quê hương, đất nước; công tác lễ tân đối ngoại đảm bảo chu đáo, quảng bá hình ảnh của Lâm Đồng với bạn bè quốc tế. Công tác vận động ODA, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (NGO) được thực hiện và quản lý chặt chẽ.

*** Đánh giá chung:**

Trong thời gian qua, với quyết tâm cao, tỉnh Lâm Đồng đã và đang tập trung mọi nguồn lực, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ ngay từ những ngày đầu năm. Thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá các nguồn lực phát triển, dự báo tình hình, các động lực tăng trưởng trong bối cảnh, tình hình mới. Theo dõi sát sao tình hình triển khai nhiệm vụ các ngành, địa phương, chủ động, quyết liệt xử lý những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền và kịp thời báo cáo, đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương những nội dung vượt thẩm quyền. Nhờ các nỗ lực trên, tỉnh đã đạt được một

⁴³) Tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với nước CHDCND Lào và Vương quốc Campuchia; nâng cao hiệu quả các chương trình hợp tác với tỉnh Champasak, tỉnh Bolykhamxay (Lào) và tỉnh Monduliri (Campuchia) và thành phố Chuncheon (Hàn Quốc). Xây dựng bản ghi nhớ hợp tác và kế hoạch hành động giai đoạn 2026-2030 với các địa phương nước ngoài, trong đó có tỉnh Vitebsk (Belarus) và tỉnh Konya (Thổ Nhĩ Kỳ).

số kết quả trên các lĩnh vực:

(1) Công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ Nhân dân đón năm mới 2026 và vui Xuân, đón Tết Nguyên đán được thực hiện với tinh thần khẩn trương nghiêm túc. Đảm bảo nhân dân đón Tết Nguyên đán với tinh thần vui tươi, an toàn, lành mạnh; quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, quản lý thị trường và bình ổn giá cả được tăng cường, góp phần để mọi người, mọi nhà đón Tết đầm ấm, an toàn.

(2) Thu ngân sách có nhiều tín hiệu tích cực (*ước 06 tháng đầu năm 2026 đạt 18.666 tỷ đồng, bằng 57,59% dự toán Trung ương giao và 54,21% dự toán địa phương giao*).

(3) Thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực (thu hút 33 dự án đầu tư cấp mới với tổng vốn đăng ký 55.859,4 tỷ đồng).

Tình hình doanh nghiệp có nhiều khởi sắc, ước đến 30/6/2026 toàn tỉnh có khoảng 2.600 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 12.000 tỷ đồng, tăng 80% về số lượng và 50% về vốn đăng ký so với cùng (số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động và giải thể quý II giảm sâu so với quý I).

(4) Công tác lập, phê duyệt quy hoạch được tập trung triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ, là tiền đề, cơ sở pháp lý quan trọng cho phát triển dài hạn của tỉnh trong thời gian tới.

(5) Công tác an sinh - xã hội, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, giáo dục tiếp tục được chú trọng quan tâm thực hiện có hiệu quả. Triển khai tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh nhận được sự hưởng ứng tích cực từ toàn thể nhân dân; bước đầu góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về chăm sóc sức khỏe và tạo tiền đề để hoàn thành các chỉ tiêu trong giai đoạn tiếp theo.

(6) Tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,82%.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, tồn tại như:

(1) Tốc độ tăng trưởng GRDP ước 6 tháng đầu năm 2026 không đạt kịch bản đề ra: tăng 7,97% (kịch bản tăng trưởng tăng 9,32%); có 02 khu vực tăng trưởng không đạt kịch bản: khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 9,2% (kịch bản tăng 10,96%); khu vực III (dịch vụ) tăng 8,65% (kịch bản tăng 11,02%)

(2) Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 6 tháng giảm 2,66% so với cùng kỳ, trong đó 02 mặt hàng chủ yếu giảm mạnh: Alumin và Hydroxit nhôm giảm 33,3% và thủy sản giảm 25,1% so với cùng kỳ.

(3) Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp; đến ngày 15/6/2026, tỷ lệ giải ngân đạt 13,95% so kế hoạch Thủ tướng giao và đạt 13,09% so kế hoạch HĐND giao.

(4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính một số đơn vị, địa

phương vẫn chưa thật sự quyết liệt; việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, đất đai... gắn với công tác cải cách hành chính chưa đồng bộ, kịp thời,...

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt là tác động từ xung đột tại Trung Đông đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá dầu và nguyên vật liệu đầu vào biến động khó lường, áp lực từ chính sách thuế quan của Hoa Kỳ ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn; các yếu tố chi phí nguyên vật liệu, chi phí lãi vay tăng, áp lực tỷ giá... tiếp tục tác động tiêu cực đến sản xuất kinh doanh. Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hướng tới mục tiêu tăng trưởng 2 con số gắn với ổn định kinh tế vĩ mô.

Trên cơ sở kịch bản tăng trưởng điều chỉnh tại Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 16/4/2026, để phấn đấu GRDP cả năm 2026 đạt từ 10% trở lên, các sở, ban, ngành, địa phương tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Thống nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động; đổi mới quản trị thực thi để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế “2 con số”

Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và yêu cầu chiến lược, cấp bách thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” gắn với ổn định vĩ mô, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong các chương trình, kế hoạch công tác hàng tháng, quý; có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể cho từng ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện, chú trọng giám sát và xử lý sau thanh tra, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiên quyết, kịp thời thay thế cán bộ yếu kém, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ; khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hành động nêu gương để củng cố niềm tin, khát vọng phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Trung ương - địa phương - doanh nghiệp - người dân; khuyến khích bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Bám sát kịch bản tăng trưởng điều chỉnh theo Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 và các văn bản chỉ đạo, Thông báo kết luận giao ban của lãnh đạo UBND tỉnh; thường xuyên theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện theo từng tháng, quý; kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt quy hoạch tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 06/6/2026.

2. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh làm động lực chính; nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nền kinh tế

a) Về nông, lâm nghiệp, thủy sản:

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả cao dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hình thành một số sản phẩm quy mô lớn có thương hiệu quốc tế gắn với các trung tâm chế biến. Phân đấu tăng trưởng khu vực nông, lâm, thủy sản cả năm đạt và vượt mức tăng trưởng 5,01%, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng GRDP của toàn tỉnh.

Tập trung sản xuất vụ Hè Thu và vụ Mùa 2026; tăng cường theo dõi diễn biến thời tiết nông vụ; tăng cường công tác dự tính, dự báo sâu bệnh hại; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức sản xuất, phòng chống sâu bệnh hại. Rà soát các hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng, khơi thông dòng chảy, thực hiện các giải pháp điều tiết nguồn nước đảm bảo phục vụ sản xuất. Triển khai đồng bộ các giải pháp ứng phó với giá cả phân bón, xăng dầu tăng cao; đẩy mạnh mô hình liên kết chuỗi giá trị, giảm các khâu trung gian, qua đó giảm chi phí sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục tăng cường quản lý chất lượng an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp. Nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP định hướng về giá trị, xây dựng thương hiệu, sản phẩm đặc trưng, đưa lên sàn thương mại điện tử. Đẩy mạnh công tác chuyên giao khoa học kỹ thuật, quy trình canh tác hiệu quả bền vững; đặc biệt là các giải pháp nông nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn, giảm phát thải và chuyển đổi số. Phân đấu đến hết năm 2026, toàn tỉnh có 119.000 ha nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, an toàn và bền vững gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư dự án Khu chăn nuôi bò sữa chế biến sữa tập trung ứng dụng công nghệ cao với tổng vốn đầu tư 8.059 tỷ đồng. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi; chủ động dự trữ và đa dạng hóa nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tại chỗ nhằm giảm phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu.

Số hóa quản lý hoạt động khai thác thủy sản; quyết liệt kiểm tra, giám sát và thực hiện xác nhận nguồn gốc theo đúng quy trình IUU; triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác chống khai thác IUU. Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng. Chủ động tích trữ và điều hòa phân phối nguồn nước, triển khai đồng bộ hệ thống cảnh báo thiên tai; nâng cao chất lượng công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi, bảo đảm có trên 75% diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới.

b) Về công nghiệp - xây dựng:

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất công nghiệp tăng tốc trong 6 tháng cuối năm, phấn đấu cả năm khu vực công nghiệp - xây dựng đạt từ 13,18% đến 14,29%; riêng ngành công nghiệp đạt từ 12,75% đến 13,32%. Đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án điện năng lượng tái tạo; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương giải quyết dứt điểm các vướng mắc cho các dự án điện năng lượng tái tạo trên đất khu vực dự trữ khoáng sản titan quốc gia và các dự án chồng lấn với quy hoạch bô xít. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch VIII) trên địa bàn tỉnh; tập trung sớm thực hiện lựa chọn nhà đầu tư, quyết liệt trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để triển khai nhanh các dự án nguồn điện, lưới điện. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 23/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu đầu vào, giảm thiểu tác động tiêu cực từ biến động giá cả quốc tế; đặc biệt đối với các ngành chế biến nông sản, may mặc, giày dép, sợi vải. Tăng cường các giải pháp kết nối doanh nghiệp trong nước với chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI, tận dụng hiệu ứng lan tỏa về công nghệ và thị trường.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh thu hút đầu tư lấp đầy các khu, cụm công nghiệp hiện có; tổ chức Hội nghị thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu phát triển hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao, bảo đảm an ninh năng lượng; đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào sản xuất.

c) Về thương mại, dịch vụ, du lịch

Khai thác triệt để lợi thế về tài nguyên du lịch và tiềm năng thị trường nội địa. Phấn đấu lĩnh vực dịch vụ cả năm đạt tăng trưởng từ 12,81% đến 13,42%. Phấn đấu tổng lượt khách phục vụ cả năm đạt 25.080 nghìn lượt, trong đó khách quốc tế 1.580 nghìn lượt. Ưu tiên khai thác thị trường nội địa, đặc biệt khách từ Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, các tỉnh miền Đông Nam Bộ thông qua các chương trình kích cầu du lịch nội địa. Đồng thời, tăng cường công tác xúc tiến du lịch quốc tế đối với các thị trường mới, ít bị ảnh hưởng bởi xung đột Trung Đông; xây dựng kế hoạch vận động cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh du lịch, dịch vụ hưởng ứng các đợt kêu gọi hỗ trợ, giảm giá dịch vụ nhằm kích cầu, thu hút khách. Phát triển các sản phẩm du lịch mới, chất lượng cao dựa trên lợi thế nổi trội về tài nguyên tự nhiên, văn hóa, di sản của địa phương như du lịch MICE, du lịch thể thao biển cao cấp, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch nông nghiệp/sinh thái, du lịch văn hóa - lễ hội; phát triển gói sản phẩm du lịch tích hợp “Núi - Rừng - Biển” kết nối tam giác “Phan Thiết - Đà Lạt - Tà Đùng”.

Phối hợp chặt chẽ với các hãng hàng không, doanh nghiệp vận tải và công

ty lớn hành lớn, xây dựng các gói ưu đãi hấp dẫn thu hút khách. Tập trung tổ chức tốt các sự kiện du lịch, văn hóa, thể thao lớn trong 6 tháng cuối năm; đặc biệt là Chuỗi hoạt động “Chào Mùa du lịch hè năm 2026” và Festival Hoa Đà Lạt lần thứ XI năm 2026. Nâng cao thời gian lưu trú, mức chi tiêu và mức độ hài lòng của du khách; tiếp tục triển khai đề án xây dựng và phát triển mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh ứng dụng chuyển đổi số ngành du lịch; xây dựng nền tảng du lịch thông minh tích hợp toàn tỉnh; triển khai hệ thống thanh toán điện tử, check-in không tiếp xúc; phát triển ứng dụng di động du lịch thống nhất “Lâm Đồng mới” tích hợp AR/VR. Triển khai có hiệu quả chương trình phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số; cải thiện hạ tầng dịch vụ chuyển phát và logistics.

Khuyến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu tăng cường đa dạng hóa thị trường, đối tác và phương thức vận chuyển nhằm giảm phụ thuộc vào một số tuyến vận tải hoặc thị trường có rủi ro cao; tăng cường khai thác các thị trường ổn định như Đông Bắc Á, ASEAN và EU. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại tại chỗ và trực tuyến, tăng cường kết nối giao thương thông qua hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để duy trì đơn hàng ổn định. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của Trung ương và địa phương; tập trung phát triển kinh tế tập thể ở nhiều lĩnh vực, đa dạng ngành nghề, ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, chương trình OCOP; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ sản xuất đến tiêu thụ.

3. Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ các nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đẩy mạnh khai thác những nguồn thu còn tiềm năng, nguồn thu chưa khai thác hết, còn dư địa để thực hiện khai thác tăng thu như: lĩnh vực kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh theo chuỗi, cho thuê nhà, tài nguyên khoáng sản, kinh doanh bất động sản, công nghiệp năng lượng tái tạo... Phân đầu tổng thu ngân sách nhà nước cả năm 2026 tăng thêm 10% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao; trong đó hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước từ thuế, phí, thu khác để đảm bảo cân đối chi thường xuyên và thu từ xổ số kiến thiết, thu tiền sử dụng đất để đảm bảo cân đối chi đầu tư phát triển.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách. Điều hành, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, hạn chế tối đa việc bổ sung các nhiệm vụ chi không có trong dự toán đã giao đầu năm. Cắt giảm các khoản chi không cần thiết, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, tập trung ưu tiên chi đầu tư phát triển.

Về lĩnh vực ngân hàng: phân đầu tốc độ tăng trưởng huy động vốn đạt 14%

và dư nợ cho vay tăng 12% đến hết năm 2026; duy trì tỷ lệ nợ xấu nội bảng trong tổng dư nợ không quá 2%; thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, thực chất, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng; tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn về tiếp cận vốn vay; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và các Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 68. Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao; xóa bỏ triệt để các rào cản, định kiến về doanh nghiệp, doanh nhân; thúc đẩy tự do kinh doanh ngành nghề mà pháp luật không cấm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thu hút các nguồn lực tập trung đầu tư phát triển kinh tế xã hội, phân đấu tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội cuối năm đạt trên 135.000 tỷ đồng. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của các Tổ công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; tập trung rà soát, phân loại và xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý khó khăn, vướng mắc từng dự án; thúc đẩy các dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đưa vào hoạt động, sản xuất kinh doanh.

Thu hút, xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho một số dự án lớn, có tiềm lực. Rà soát quỹ đất, lập quy hoạch, xây dựng danh mục dự án mời gọi các doanh nghiệp lớn, có tiềm lực nghiên cứu đầu tư vào tỉnh. Triển khai và hoàn thành đầu tư xây dựng đưa dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắc Nông đi vào vận hành, có sản phẩm nhôm thương mại trong Quý III/2026. Khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án Khu kinh tế ven biển.

4. Tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; tạo thuận lợi cao nhất cho mọi hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, xóa bỏ triệt để cơ chế “xin - cho”. Tạo đột phá, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, kịp thời xóa bỏ rào cản, quy định không còn phù hợp với hoạt động đầu tư kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tham nhũng, tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm; tăng cường xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố

cáo; kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài, hạn chế phát sinh “điểm nóng”, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ công chức. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị; xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng trọng điểm, liên vùng và hạ tầng đô thị; điều chỉnh quy hoạch phù hợp với bối cảnh mới để tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế - xã hội

Triển khai đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; phấn đấu đến hết năm 2026 giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, kết luận của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND về đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công. Xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu năm 2026; là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả giải ngân của đơn vị mình. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm về tiến độ, chất lượng; cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 của các dự án không có khả năng hấp thụ hết số vốn đã được bố trí và bổ sung vốn cho các dự án có tiến độ thực hiện, giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ. Phối hợp, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án nâng cấp Cảng hàng không Quốc tế Liên Khương; xây dựng kế hoạch phát triển các trục giao thông đối nội theo hướng Bắc Nam, Đông Tây, các tuyến đường tỉnh, đường vành đai, đường tránh đô thị; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống đường giao thông nông thôn.

Tập trung giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai thực hiện dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đi qua địa bàn tỉnh; đánh giá tác động, đưa ra các giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng trước biến động tăng giá xăng dầu, vật liệu.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài ngân sách; thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động tạo sự đồng thuận trong xã hội, nhất là công tác đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư để đẩy mạnh đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng, phát triển đô thị mới.

Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 6/6/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chung các xã, phường, đặc khu; tập trung xử lý việc chồng chéo giữa các quy hoạch. Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch để quy hoạch thật sự là động lực phát triển, tháo gỡ những điểm nghẽn trong thu hút đầu tư. Tăng cường công tác quản lý nhà

nước về đất đai; xác định giá đất cụ thể để triển khai đấu giá các khu đất đủ điều kiện, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước.

Rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát các khó khăn, vướng mắc liên quan đến Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản. Triển khai kế hoạch phát triển nhà ở xã hội, hoàn thành 1.787 căn trong năm 2026.

6. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thúc đẩy mạnh mẽ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tập trung chỉ đạo tuyển sinh và đào tạo lao động chất lượng cao, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm; đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động tại địa phương; phấn đấu số lao động được giải quyết việc làm cả năm 2026 đạt 70.000 người. Đẩy mạnh chương trình đào tạo cán bộ quản lý, các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính; tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống quản lý và điều hành văn bản, thư điện tử công vụ và hội nghị trực tuyến; đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, tài liệu; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai phục vụ cải cách thủ tục hành chính.

7. Chú trọng phát triển văn hóa, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục, dân tộc, tôn giáo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; tăng cường bồi dưỡng giáo viên, đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến hết năm 2026, tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt trên 70%. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; rà soát, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị dạy và học để đảm bảo triển khai kế hoạch năm học mới 2026-2027 đảm bảo chu đáo, hiệu quả; tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Triển khai xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới theo kế hoạch đề ra.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng.

Tăng cường triển khai đào tạo nhân lực y tế cho vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa; có chính sách để thu hút các bác sĩ có chuyên môn sâu về công tác tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến hết năm 2026, tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%; 7,7 bác sĩ/vạn dân và 23,4 giường bệnh/vạn dân.

Tiếp tục tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đầy đủ, kịp thời, hiệu quả. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; công tác bình đẳng giới; chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo như chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách dạy nghề, chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên cơ sở lồng ghép có hiệu quả với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Triển khai đồng bộ và đầy đủ các chính sách dân tộc, công tác dân tộc, công tác tín ngưỡng tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy dân chủ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao chào mừng các ngày kỷ niệm lớn⁴⁴. Tổ chức Festival Hoa Đà Lạt năm 2026; triển khai các hoạt động nhằm phát huy danh hiệu Thành phố sáng tạo Âm nhạc của UNESCO (tổ chức Festival âm nhạc quốc tế LangBiang, Chương trình Thanh âm đại ngàn, Hội thảo quốc tế về thành phố sáng tạo Âm nhạc...). Phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; tổ chức Lễ khai mạc và Bế mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ I năm 2026. Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh ở các tuyến; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, tập trung triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và bệnh án điện tử.

8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, đẩy nhanh tiến độ xử lý các thủ tục về đất đai theo đúng quy định, tránh tình trạng tồn đọng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đất đai. Xác định giá đất cụ thể để triển khai đấu giá các khu đất đủ điều kiện đấu giá, các dự án đầu tư ngoài ngân sách tạo nguồn thu ngân sách nhà nước. Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và hồ sơ địa chính đất đai, sớm đưa vào vận hành, khai thác để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Thực hiện hiệu quả các quy hoạch về khoáng sản; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực khai thác, kinh doanh khoáng sản.

Chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, bão lũ trong mùa mưa; tăng cường dự báo, cảnh báo sớm thiên tai; huy động các lực lượng, phương tiện

⁴⁴) Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 02/9; Ngày Văn hoá Việt Nam 24/11...

sẵn sàng ứng phó các tình huống khẩn cấp. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn các hồ đập trước mùa mưa bão. Tăng cường bảo vệ môi trường, kiểm soát nguồn thải; kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm pháp luật về môi trường. Đẩy mạnh công tác phân loại, xử lý rác thải tại nguồn; triển khai các giải pháp xử lý rác thải rắn sinh hoạt theo hướng bền vững. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính theo kế hoạch.

9. Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; chủ động nắm chắc, dự báo đúng tình hình để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tăng cường kiểm soát biên giới, cửa khẩu, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép. Đấu tranh, phòng ngừa thông tin xấu độc trên không gian mạng gắn với triển khai Luật An ninh mạng (sửa đổi) và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng. Tập trung phòng, chống tội phạm; thực hiện cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng cháy, chữa cháy. Bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng cuối năm.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Hiệp



Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
 (Kèm theo Báo cáo số 319/BC-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Thực hiện Quý I/2026	Kịch bản Quý II/2026	Kịch bản 6 tháng năm 2026	Kế hoạch 2026	Ước thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện 6 tháng/2026	So sánh với (%)				
										Cùng kỳ năm 2025	KH năm 2026	Kịch bản tăng trưởng Quý II năm 2026	Kịch bản tăng trưởng 6 tháng năm 2026	
1	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm trong nước (GRDP)	%												
1.1.	Phương án đạt 10%		6,42	7,47	11,12	9,32	10,00	8,45	7,97					
-	Ngành nông lâm thủy	%	5,1	5,39	4,43	4,89	5,01	5,21	5,3					
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	5,54	7,91	13,98	10,96	13,18	10,48	9,2					
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	%	4,8	8,24	13,53	10,80	12,75	10,76	9,46					
-	Ngành dịch vụ	%	8,28	8,20	13,81	11,02	12,81	9,10	8,65					
-	Thuế trừ trợ cấp sản phẩm	%	4	8,52	7,06	7,77	8,00	8,80	8,67					
1.2.	Phương án đạt 10,5%		-	7,47	11,58	9,56	10,50	8,45	7,97					
-	Ngành nông lâm thủy	%	-	5,39	4,43	4,89	5,01	5,21	5,3					
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	-	7,91	15,13	11,54	14,29	10,48	9,2					
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	%	-	8,24	14,14	11,10	13,32	10,76	9,46					
-	Ngành dịch vụ	%	-	8,20	14,14	11,18	13,42	9,10	8,65					
-	Thuế trừ trợ cấp sản phẩm	%	-	8,52	7,70	8,10	8,41	8,80	8,67					
2	Quy mô GRDP theo giá hiện hành	Nghìn tỷ đồng					420							
3	Cơ cấu kinh tế		100											
-	Ngành nông lâm thủy	%	40,5				37,1							
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	21,9				27,68							
-	Ngành dịch vụ	%	37,61				35,22							
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	105,24				124							
5	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	111,300	23.000	31.000	54.000,0	135.000,0							
6	Tổng thu NSNN	Tỷ đồng	31.240	11.175	7.730	18.905	34.435	7.619	18.666		54,21	98,56	98,74	
	<i>Trong đó: thuế phí</i>	Tỷ đồng	17.860	7.200	3.600	10.800	18.000	4.200,01	11.400,01		63,33	116,67	105,56	
7	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	3.235	783	900	1.683	3.590	818	1.601		44,60	90,89	95,13	
8	Tổng lượt khách phục vụ	Ngàn lượt	20.733	5.910,4	6.202,4	12.112,8	25.080,0	6.138,6	11.995	118,08	47,83	98,97	99,03	
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	Ngàn lượt	1.287	508,3	325,0	833,3	1.580,0	328,7	825	118,59	52,22	101,14	99,00	
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	0,87	-	-	-	1-1,5	-	-		-	-	-	
	<i>Trong đó: tỷ lệ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm</i>	%	2,12	-	-	-	2-3	-	-		-	-	-	
10	Số lao động được giải quyết việc làm	Người	69.900	16.000	18.000	34.000	70.000	19.905	36.000		51,43	110,58	105,88	
11	Số bác sĩ/vận dân	Bác sĩ/vận dân	7,5	7,55	7,55	7,55	7,7	7,55	7,55		98,05	100,00	100,00	
	Số giường bệnh/vận dân	Giường bệnh/vận dân	23	23	23	23	23,4	23	23		98,29	100,00	100,00	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Thực hiện Quý I/2026	Kịch bản Quý II/2026	Kịch bản 6 tháng năm 2026	Kế hoạch 2026	Ước thực hiện Quý II/2026	Ước thực hiện 6 tháng/2026	So sánh với (%)			
										Cùng kỳ năm 2025	KH năm 2026	Kịch bản tăng trưởng Quý II năm 2026	Kịch bản tăng trưởng 6 tháng năm 2026
12	Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân	%	95	86	89	89	> 95	92,5	92,5				
	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	17,5	17,5	18	18	20,5						-
	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	12,70	12,75	13	13	14,50						-
13	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1	1	1	1						-
14	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia	%	70,03	61,88			> 70		65,55				
15	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	93,6	93,6	93,6	93,6	93,8	93,6	93,6				
	Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa	%	96,3	96,3	96,3	96,3	96,5	96,3	96,3				
16	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90,15	90,2	91	91	95	93,65	93,65				
	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%		71	72	72	75	75,64	75,64				
	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	92,31	92,31	92,31	92,31	95	92,31	92,31				
17	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	82,21	82,21	82,21	82,21	83,21	82,21	82,21				
	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,0	-	-	-	98,2						
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch	%		-	-	-	60						
18	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,78	-	-	-	46,78						
19	Chỉ tiêu về nông thôn mới	xã	80 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu	-	-	-	82 xã đạt chuẩn nông thôn mới	-	-	-	-	-	-
20	Tỷ lệ đô thị hóa	%	35,1	35	35	35	36	45	45	125,00	128,57	128,57	